

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 14/3/2025.

N DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn T4 Cảnh.

Các Hội thẩm N dân: + Ông Phạm Văn Huynh.

+ Ông Lê Hoàng Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lâm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Ông Lương Duy Hải- Kiểm sát viên.

Vào các ngày 11 tháng 3 năm 2025, ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án N dân huyện Long Thành, tỉnh Đ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/HSST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Mạnh D, sinh năm: 1992. Tại H; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã A, huyện L, tỉnh Đ; Nơi sinh sống: Ấp 1C, xã P, huyện L, tỉnh Đ; CMND/CCCD/Hộ cH3 số: 042092002784; Cấp ngày 01/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH; Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Thượng úy, Cán bộ Công an xã B, huyện L, tỉnh Đ. Đã bị Tước danh hiệu Công an N dân theo Quyết định số: 2572/QĐ-CAT-PX01 ngày 20/7/2024 của Công an tỉnh Đ; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới T8h: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị T1; vợ Võ Ngọc H và 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: D.

2- Nguyễn Danh T2, sinh năm: 2000, tại tỉnh Đ. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 6, xã B, huyện L, tỉnh Đ; CMND/CCCD/Hộ cH3 số: 075200006566; Cấp ngày 20/8/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH; Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Cán bộ Dân phòng xã B, huyện L, tỉnh Đ. Quyết định cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số: 161/QĐ-UBND ngày 20/7/2024; trình độ văn hóa (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới T8h: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; vợ Nguyễn Xuân A và 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 19/7/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh D.

(Các bị cáo có mặt)

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh D:*

- Luật sư Nguyễn Minh Q1- Công ty Luật TNHH V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

- Luật sư Lê Ngọc L- Công ty Luật TNHH V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Cùng địa chỉ: Tầng T, Số Đ, phường V, Quận V, Thành phố H. (Có mặt)

+ *Bị hại:* Anh Vũ Tuấn H2, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đ. (Có mặt)

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

- Luật sư Trần Văn T3- Văn phòng Luật sư Thành Luật S thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

- Luật sư Bùi Thị Hoàng Y- Văn phòng Luật sư Thành Luật S thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: Số S, phường S, Quận P, Thành phố H. (Có mặt)

+ *Nguyên đơn dân sự:* Công an xã B, huyện L, tỉnh Đ.

Trụ sở: Xã B, huyện L, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Ông Lê Minh T4, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ.

2- Ông Nguyễn Chí T5, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

3- Ông Vũ Tiến T6, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: A, tổ I, Khu phố K, phường T, Thành phố B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố L, khu dân cư P, phường P, Thành phố B, tỉnh Đ.

4- Ông Trần Quang T7, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: E khu P, xã A, huyện L, tỉnh Đ.

5- Ông Trần Văn Hùng, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện L, tỉnh Đ.

(Ông T4, ông T5, ông T6, ông T7, ông Hùng đều vắng mặt)

+ *Người làm chứng:*

1- Ông Nguyễn Minh H3, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khu M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ.

2- Ông Nguyễn Trí C, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ I, ấp Y, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

3- Ông Nguyễn Đình D, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

4- Ông Nguyễn Đình C1, sinh năm: 1978.

Đại chỉ: Tổ Q, khu phố K, phường U, Quận G, Thành phố H. Chỗ ở hiện nay: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

5- Ông Trần Duy B, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Khu M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ.

6- Ông Lê Hữu V, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Tổ O, ấp I, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

(Ông H3, ông C, ông D, ông C1, ông B, ông V vắng mặt)

7- Bà Vũ Thị Thu H4, sinh năm: 1987. (Có mặt)

8- Bà Vũ Thị Thúy H5, sinh năm: 1993. (Có mặt)

9- Bà Nguyễn Thị Mỹ D1, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ R, ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

10- Bà Vũ Thị Thúy H6, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

(Vắng mặt)

NỘI DỊ VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D1 vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 31/10/2023, Công an xã B, huyện L nhận được tin báo tại nhà Vũ Tuấn H2 ở ấp S, xã B, huyện L có một số đối tượng đang tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy, ông Lê Minh T4- Trưởng Công an xã B đã chỉ đạo Tổ tuần tra đến kiểm tra, xác minh gồm: Ông Nguyễn Chí T5, Công an viên làm Tổ trưởng; ông Nguyễn Văn Minh D2, ông Nguyễn Minh H3 - Công an viên; ông Lê Trung T8, ông Hoàng Trọng N - Xã Đội (Lực lượng dân quân tự vệ); ông Nguyễn Hoàng G và Nguyễn Danh T2 - Dân phòng.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ tuần tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh thì phát hiện Vũ Tuấn H2, Nguyễn Minh H3, Nguyễn Sĩ T8 và Nguyễn Ngọc Minh T9 (vợ H2) đang có mặt tại nhà H2. Khi thấy lực lượng Công an đến, H2 chạy vào nhà vệ sinh, ông Nguyễn Chí T5 đã chạy theo phát hiện H2 lấy trong túi quần bên phải đang mặc vật gì đó ném vào bồn cầu nhà vệ sinh, ông T5 đã lấy ra và khống chế H2, cùng lúc này ông Nguyễn Minh H3 đuổi theo khống chế bắt giữ H2, thu giữ trong nhà vệ sinh 01 gói nilon chứa các hạt tinh thể không rõ hình thù, nghi là chất ma túy. Sau đó, vụ án đã được khởi tố, điều tra, truy tố. Ngày

12/9/2024, Tòa án N dân huyện L đã xét xử vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Trong quá trình điều tra vụ án ngày 03/11/2023, bà Vũ Thị Thu H4 (chị gái của Vũ Tuấn H2) làm đơn gửi Cơ quan điều tra Viện kiểm sát N dân tối cao tố cáo các cán bộ Công an xã B, Công an huyện L đã có hành vi dùng nhục hình đối với Vũ Tuấn H2, gửi kèm USB chứa file video có âm thanh và ngày 14/11/2023 bà H4 gửi qua đường Bưu điện cung cấp 01 tấm ảnh Vũ Tuấn H2 đang bị còng tay lên cửa sổ, đứng nhón bằng các đầu ngón chân. Cơ quan điều tra Viện kiểm sát N dân tối cao đã thụ lý nguồn tin, xác minh, khởi tố, điều tra về hành vi “Dùng nhục hình”, kết quả cụ thể như sau:

Sau khi bắt giữ các đối tượng, khoảng 21 giờ 40 phút ngày 31/10/2023, Công an xã B đã đưa Vũ Tuấn H2 và các đối tượng có liên quan về trụ sở Công an xã B để làm rõ sự việc. Tại trụ sở Công an xã, ông Lê Minh T4, Trưởng Công an xã phân công Nguyễn Mạnh D làm việc, ghi lời khai của Vũ Tuấn H2. D làm việc với H2 tại hành lang, trước khu vực phòng ngủ của Công an xã; ông Nguyễn Trí C - Công an viên được phân công canh giữ H2. Vào khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, lúc này H2 vẫn đang bị còng hai tay ra phía trước, D dùng chìa khóa còng tháo còng bên tay phải, còng tay trái của H2 vào thành ghế, tay phải để cho H2 viết bản tường trình nhưng H2 không viết, không hợp tác làm việc. Một lúc sau, D cùng ông Nguyễn Trí C và Nguyễn Danh T2 dẫn H2 sang Hội trường Ủy ban N dân xã B để tiếp tục làm việc. Sau khi hỗ trợ đưa H2 sang đến Hội trường UBND xã, ông C đi ra cổng canh gác, còn T2 ở lại Hội trường canh giữ H2. D để H2 ngồi lên ghế, còng tay trái vào thành ghế để tiếp tục làm việc nhưng H2 vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội, D đưa H2 về phía sau, sát cửa sổ, còng tay trái lên trên song sắt cửa sổ, sát mép tường bên dưới, ngang với tư thế đang ngồi trên ghế, H2 vẫn không hợp tác làm việc nên D tháo còng từ cửa sổ ra, đứng lên ghế còng tay trái của H2 lên song sắt ngang thứ năm của cửa sổ, T8h từ dưới lên, cách mặt đất 2,29 mét. D đi qua các phòng làm việc của Công an xã nơi các cán bộ đang làm việc với các đối tượng H3, T8, T9 để khai thác thông tin. D quay lại để làm việc tiếp với H2 thì H2 vẫn không hợp tác làm việc, D bảo T2 còng tiếp tay phải của H2 lên song sắt, T2 lấy còng số 8 trong túi quần ra, đứng dưới đất còng một bên vào tay phải của H2, một bên còng lên song sắt ngang thứ năm của cửa sổ, ngang với vị trí tay trái của H2 đã bị còng trước đó. Sau khi bị còng hai tay lên trên song sắt cửa sổ, H2 phải đứng nhón bằng các đầu ngón chân, hai gót chân không chạm đất, hai tay bị kéo lên cao. Khi nghe tiếng la hét của Vũ Tuấn H2, bà Vũ Thị Thu H4, bà Vũ Thị Thúy H6, bà Vũ Thị Thúy H5 (chị gái của H2) và cháu Nguyễn Gia H7 (con trai bà H4) đang đứng ở ngoài đường, trước cổng UBND xã B, cách Hội

trường UBND xã (nơi H2 đang làm việc với Cán bộ Công an xã) khoảng 24,5 mét đã đẩy cổng chạy vào trong sân, rồi chạy vào Hội trường UBND xã, bà H4 hỏi D tại sao lại còng tay, còng chân H2 lên cửa sổ mà đánh đập, chích điện như vậy, D trả lời là do H2 tự leo lên cửa sổ, chứ không có ai còng tay, còng chân, đánh đập H2. Sau khi đưa bà H4 cùng người nhà H2 ra ngoài cổng UBND xã, D đi vào Hội trường rồi cùng T2 tháo còng tay H2 xuống đưa H2 sang phòng làm việc của Công an xã còng tay trái của H2 vào thành ghế để làm việc tiếp, đến khoảng 04 (bốn) giờ sáng ngày 01/11/2023, D bàn giao H2 cho lực lượng Công an xã canh giữ.

Đến sáng ngày 01/11/2023, Công an huyện L nhận được thông tin có hình ảnh Vũ Tuấn H2 bị còng tay vào cửa sổ khi làm việc với Công an xã B vào đêm 31/10/2023, ông Nguyễn Minh H3- Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy đã đến Công an xã B để nắm bắt thông tin sự việc và yêu cầu ông Nguyễn Đình C1- Cán bộ Công an xã B đưa H2 đến Trạm y tế xã B để kiểm tra dấu vết trên thân thể. Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Vũ Tuấn H2, do ông Trương Quốc T10- Dược sĩ (Cán bộ Trạm y tế xã B) lập hồi 09 giờ ngày 01/11/2023, có sự chứng kiến của ông Nguyễn Đình C1, xác định trên người của H2 có các dấu vết sau: “Các vết trầy xước nhỏ tại cổ chân (T); 1cm x 2cm; Vết bầm nhỏ tại ngực (P) 0,5 x 1,5cm; Người được kiểm tra tỉnh táo, sức khỏe B thường, không phát hiện vết tích nào khác ngoài những dấu vết ở trên”. Sau khi khám dấu vết trên thân thể tại Trạm y tế xã B. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Vũ Tuấn H2 được đưa đến Công an huyện L để tiếp tục làm việc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Minh H3 - Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy cùng ông Vũ Tiến T6 - Cán bộ điều tra đưa H2 đến Bệnh viện Đa khoa khu vực L khám thương tích. Tại PH3 khám bệnh của Bệnh viện Đa khoa khu vực L, do Bác sĩ Lưu Đức H6 khám vào hồi 19 giờ 54 phút ngày 01/11/2023, xác định trên người H2: Sưng đau cổ chân (T), trầy da cánh và cẳng tay 2 bên và cổ chân (P), tứ chi vận động B thường, lưng (T) trầy xước nhẹ. Chẩn đoán vào viện: Đa chấn thương phần mềm do ngã thương”. Sau đó, H2 được đưa về Công an huyện L để tiếp tục làm việc. Đến 02 giờ 40 phút ngày 02/11/2023, ông Phạm Công T4 - Cán bộ điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L bàn giao Vũ Tuấn H2 cho Nhà tạm giữ Công an huyện L để tạm giữ. Khi tiến hành bàn giao, ông Phạm Công T4 và ông Trần Duy B- Cán bộ Nhà tạm giữ lập biên bản kiểm tra dấu vết trên thân thể của Vũ Tuấn H2, xác định: Không phát hiện vết thương gì trên cơ thể.

Ngày 19/4/2024 Cơ quan điều tra Viện KSND tối cao đã tiến hành thực nghiệm điều tra diễn biến sự việc Vũ Tuấn H2 bị còng tay vào cửa sổ tại Hội trường UBND xã B, xác định: Hội trường UBND xã B có chiều dài 19,5 mét,

chiều rộng 10,33 mét, cách cổng trụ sở UBND xã 24,5 mét. Vũ Tuấn H2 bị còng hai tay vào khung cửa sổ thứ hai, T8h từ ngoài vào, cách cửa chính 5,5 mét. Từ mặt đất lên đến song sắt thứ 5 cửa sổ (vị trí còng hai tay H2) là 2,29 mét chiều cao từ sàn nhà (điểm chạm ngón chân) đến vị trí hai gót chân H2 đang nhón lên là 11cm; chiều dài còng số 8 là 25,5cm; cho bà H4 đứng ngoài cổng nghe lại tiếng H2 la hét từ trong Hội trường UBND xã B, bà H4 nghe rõ tiếng H2 la hét. Cơ quan điều tra đã cho D, T2 thực hiện lại việc còng tay H2 lên thanh sắt ngang thứ 05 của cửa sổ, T8h từ dưới lên tại đúng vị trí khi D làm việc với H2 trong Hội trường UBND xã B. Khi bị còng, hai tay, chân H2 duỗi thẳng, đứng nhón bằng các đầu ngón chân.

Tiến hành nhận dạng: Cho Vũ Tuấn H2 nhận dạng, H2 nhận dạng được và khai Nguyễn Mạnh D là người đã còng tay H2 lên cửa sổ và đánh, chích điện vào hai bên hông của H2; Nguyễn Danh T2 là người canh giữ H2 cho D cùng các cán bộ làm việc và là người còng tay phải của H2 lên trên thanh sắt ngang thứ năm của cửa sổ, bắt H2 phải đứng nhón bằng các đầu ngón chân, ông Trần Quang T7 (Cán bộ Đội CSĐT tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện L), là người đã dùng tay đấm vào mặt, dùng roi điện chích vào hai bên hông và dùng dép tát vào mặt H2; ông Nguyễn Văn Minh D2 (Công an viên), là người đã dùng cây cao su đánh vào đùi, mặt H2; ông Vũ Tiến T6 (Công an huyện L), là người đã dùng tay tát vào mặt, dùng cây cao su đánh vào hai bên hông, chích điện H2; ông Nguyễn Chí T5 (Công an viên), là người còng tay H2 vào ghế, dùng cây cao su đánh vào lưng H2; ông Trần Văn Hùng (Công an huyện L), là người đã chích điện vào hai bên hông, đánh vào đầu H2; ông Nguyễn Minh H3 (Công an viên), là người đã dùng cây cao su đánh vào lưng, vào đùi và hai bên hông của H2.

Tiến hành cho Vũ Tuấn H2, bà Vũ Thị Thu H4, bà Vũ Thị Thúy H5 nhận dạng qua ảnh các công cụ, đồ vật mà Công an xã B được cấp và đang quản lý, để xác định các công cụ, đồ vật nào mà Nguyễn Mạnh D và các cán bộ Công an xã B và Công an huyện L đã dùng để đánh gây thương tích đối với H2 đêm 31/10/2023 (theo lời khai của ông H2, bà H4, bà H5), kết quả xác định các đồ vật sau do D và các Cán bộ Công an xã B và Công an huyện L đã dùng đánh gây thương tích đối với Vũ Tuấn H2, gồm: Dùi cui điện hiệu TITAN M3, dùi cui điện hiệu TITAN M5, gậy cao su, gậy nhựa và còng số 8 loại nhỏ.

Tại Bản Kết luận giám định số: 0764/KLTTCT-TTPYĐN ngày 08/8/2024 của Trung T5 Pháp y tỉnh Đ kết luận:

1. Các kết quả chính: Vết biến đổi sắc tố da mặt sau ngoài 1/3 giữa cánh tay phải.

- Chấn thương ngực, cổ chân hai bên, trầy da vùng lưng trái, cánh tay trái và cẳng tay hai bên đã khỏi hiện tại không để lại dấu vết, không để lại di chứng và không ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận: Vết biến đổi sắc tố da mặt sau ngoài 1/3 giữa cánh tay phải. Tỷ lệ 01%.

- Không định tỷ lệ cho chấn thương ngực cổ chân hai bên, trầy da vùng lưng trái, cánh tay trái và cẳng tay hai bên đã khỏi hiện tại không để lại dấu vết, không để lại di chứng và không ảnh hưởng chức năng.

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y T5 thân, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Tuấn H2- 1989 tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại Bản Kết luận giám định số: 0773/KLGĐCC-TTPYĐN, ngày 14/8/2024, Trung T5 Pháp y tỉnh Đ kết luận: Vết bầm vùng ngực phải đã khỏi. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng ngực phải với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau hoặc song song với bề mặt tổn thương gây ra.

- Trầy xước da lưng trái đã khỏi, không để lại dấu vết. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng lưng trái với lực vừa đủ theo hướng từ sau ra trước hoặc song song với bề mặt tổn thương gây ra.

- Trầy da cánh tay phải để lại vết biến đổi sắc tố da mặt sau ngoài 1/3 giữa cánh tay phải kích thước 3,5 x 1,8cm. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng mặt sau ngoài 1/3 giữa cánh tay phải với lực vừa đủ theo hướng từ sau ra trước, từ phải qua trái gây ra.

- Trầy da cánh tay trái đã khỏi không để lại dấu vết. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng cánh tay với lực vừa đủ và không xác định được chiều hướng tác động.

- Trầy da cẳng tay phải đã khỏi không để lại dấu vết. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng cẳng tay phải với lực vừa đủ và không xác định được chiều hướng tác động.

- Trầy da cẳng tay trái đã khỏi không để lại dấu vết. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng cẳng tay trái với lực vừa đủ và không xác định được chiều hướng tác động.

- Sưng đau cổ chân bên phải đã khỏi. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng cổ chân phải với lực vừa đủ và không xác định được chiều hướng tác động.

- Sưng đau cổ chân bên trái đã khỏi. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng cổ chân bên trái với lực vừa đủ và không xác định được chiều hướng tác động.

Tại Bản Kết luận giám định số: 5230/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố H kết luận:

Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh người đàn ông đang bị còng hai tay vào cửa sổ trong tư thế đứng.

Tại Bản Kết luận giám định số: 4604/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố H kết luận:

1.1. Hai file video mẫu cần giám định “phút 2 đến phút 5 khúc đầu.mp4” và clip từ phút 25 đến 27.mp4” có nội D1 trùng trong file “clip đầy đủ 30p.mp4”.

1.2. Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội D1 hội thoại trong file video mẫu cần giám định "clip đầy đủ 30p.mp4”.

1.3. Không đủ điều kiện kết luận giám định tiếng la hét là của Vũ Tuấn H2.

1.4. Nội D1 yêu cầu giám định “*Tiếng la hét có phải do bị đánh hay không?*” không thuộc nội D1 của công tác giám định âm thanh.

1.5. Nội D1 yêu cầu giám định “Đánh bằng công cụ gì?” không thuộc nội D1 của công tác giám định âm thanh.

2. Không đủ cơ sở kết luận giám định tiếng động (tạp âm) của công cụ hay vật gì tạo ra.

3. Nội D1 hội thoại trong file video mẫu cần giám định “clip đầy đủ 30p.mp4” đã được chuyển thành văn bản.

Ngày 05/11/2024, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát N dân tối cao đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 04/QĐ-VKSTC-C1 (P5) gửi Trung T5 Pháp y tỉnh Đ để giám định bổ sung vật gây thương tích đối với Vũ Tuấn H2.

Tại Bản Kết luận giám định vật gây thương tích số: 1209/KLVGTT- TTPYĐN ngày 21/11/2024 của Trung T5 Pháp y tỉnh Đ kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định mẫu vật số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 (mẫu vật gửi giám định) tùy theo chiều hướng, vị trí tác động đều có thể gây ra được thương tích của nạn N Vũ Tuấn H2, sinh năm 1998.

Ngày 06/12/2024, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát N dân tối cao ban hành Công văn số: 123/VKSTC-C1 (P5) đề nghị Trung T5 Pháp y tỉnh Đ giải thích nội D1 kết luận giám định: Thương tích của Vũ Tuấn H2 do nhiều mẫu vật tác động hay chỉ một mẫu vật tác động gây nên và là mẫu vật nào gây ra thương tích ở vị trí nào cụ thể trên cơ thể của Vũ Tuấn H2?

Tại Công văn số: 692/TTPY/2024 ngày 11/12/2024 của Trung T5 Pháp y tỉnh Đ: Các mẫu vật số 1, 2, 6 có đặc T8h là vật tày; các mẫu vật 3, 4, 5, 7 có đặc T8h là vật tày hoặc vật tày có cạnh; hình thái các tổn thương của nạn N Vũ Tuấn H2 do vật tày gây ra. Như vậy, các mẫu vật mà Cơ quan điều tra Viện kiểm sát N dân tối cao gửi đến giám định được ký hiệu theo thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 đều có thể gây ra thương tích cho nạn N Vũ Tuấn H2, còn cụ thể do mẫu vật nào gây ra thương tích nào cho nạn N thì Trung T5 Pháp y tỉnh Đ không đủ cơ sở khoa học xác định được.

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát N dân tối cao đã làm việc, yêu cầu Trung T5 Pháp y Đ giải thích và được trung T5 giải thích như sau: Tại dòng thứ 19 từ trên xuống dưới của trang số 2 (điểm c, mục 1, phần III) trong Bản kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số: 0773/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 14/8/2024 của Trung T5 Pháp y Đ do lỗi đánh máy nên đã ghi “Bản photo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 0393/KLTTCT-TTPYĐN ngày 03/5/2024 của Trung T5 Pháp y Đ”; Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 0393/KLTTCT-TTPYĐN ngày 03/5/2024 của Trung T5 Pháp y Đ là của vụ việc khác, không phải số hồ sơ của kết luận giám định tổn thương cơ thể xử đại trên người Vũ Tuấn H2. Lẽ ra, phần này phải ghi: Bản photo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 0764/KLTTCT-TTPYĐN ngày 08/8/2024 của Trung T5 Pháp y Đ, mới chính xác. Việc nhầm lẫn trên không ảnh hưởng đến kết luận giám định số: 0773/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 14/8/2024 của Trung T5 Pháp y tỉnh Đ.

Tại Cáo trạng số: 1284/CT-VKSTC ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát N dân tối cao đã truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Danh T2 về tội “Dùng nhục hình” theo khoản 1 Điều 373 Bộ luật Hình sự.

Ngày 08/01/2025, Viện kiểm sát N dân tối cao ban hành Quyết định số: 1286/QĐ-VKSTC-V6 phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự. Phân công Viện kiểm sát N dân huyện L, tỉnh Đ thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm đối với vụ án Nguyễn Mạnh D và Nguyễn Danh T2 về tội “Dùng nhục hình”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Danh T2 về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như Cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 373; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh D mức án tù từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù; Bị cáo Nguyễn Danh T2 mức án tù bằng thời gian đã bị tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại H2 không có yêu cầu bồi thường. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo D đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại H2 đồng ý nhận số tiền trên, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) tấm ảnh Vũ Tuấn H2 bị còng hai tay vào cửa sổ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) cái còng số 8 bằng kim loại, màu sáng do bị cáo T2 đã sử dụng vào việc phạm tội, không phải là công cụ hỗ trợ của Công an xã B. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) cây gậy giữ 03 khúc bằng kim loại, màu sáng, tay cầm được quấn cao su màu đen, khi mở bung ra gậy dài khoảng 60cm, khi thu lại gậy dài khoảng 22cm thu giữ của bị cáo D. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đề nghị trả lại cho Công an xã B các loại công cụ hỗ trợ gồm: 01 (một) cây gậy cao su màu đen, hình trụ, dài khoảng 52cm, đường kính khoảng 03 cm, một đầu có lỗ để móc dây ở phía tay cầm; 01 (một) cây gậy nhựa màu đen - trắng, hình trụ, dài khoảng 45cm, đường kính khoảng 04cm, một đầu có lỗ để móc dây ở phía tay cầm; 01 (một) cái còng số 8 bằng kim loại, ký hiệu SM 6008-103 TH12j1026 MADE IN TAIWAN, dài khoảng 23cm; 01 (một) dùi cui điện nhãn hiệu TITAN M3, ký hiệu TB-TT79 03203654, khi thu lại có chiều dài khoảng 34 cm, khi mở ra có chiều dài khoảng 53cm; 01 (một) dùi cui điện nhãn hiệu TITAN M5, ký hiệu 11110534, khi thu lại có chiều dài khoảng 34 cm, khi mở ra có chiều dài khoảng 53cm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh D khai: Trong thời gian làm việc, ghi lời khai của Vũ Tuấn H2 từ khoảng 21 giờ 45 phút ngày 31/10/2023 đến 04 giờ ngày 01/11/2023, tại trụ sở Công an xã B và Hội trường UBND xã B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo T2 nhiệm vụ canh giữ H2 cho bị cáo D làm việc. Do H2 có biểu hiện “ngáo đá” la hét, đập phá bàn ghế, đập gãy chân bàn làm việc tại Hội trường UBND xã B và đập đầu gây thương tích nên bị cáo D đã còng tay H2 lên cửa sổ nhằm ngăn chặn những hành vi gây thương tích của H2, không phải là ép H2 nhận tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Danh T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị hại Vũ Tuấn H2 trình bày: Sau khi H2 bị bắt đưa về Công an xã B làm việc, H2 bị Nguyễn Mạnh D cùng ông Trần Quang T7, ông Trần Văn Hùng dùng gậy cao su, gậy nhựa đánh nhiều cái vào hai bên hông, đùi trái, lưng, dùng dùi cui điện chích vào hai bên hông sườn, cánh tay phải. Sau đó, bị cáo D

cùng T2 và một người nữa, H2 không biết tên đưa H2 sang Hội trường UBND xã B để làm việc. Tại đây, H2 bị D cùng ông T7 dùng dùi cui điện chích vào hai bên hông, bắt tay phải, ông Nguyễn Minh H3, ông Trần Văn Hùng dùng dùi cui điện chích vào hai bên hông sườn. Sau đó, H2 tiếp tục bị D cùng ông T7, ông Hùng, ông Nguyễn Chí T5, ông Nguyễn Văn Minh D2- Công an viên thay nhau dùng gậy cao su đánh vào đùi trái, đùi phải, lưng, ông T7 dùng dép nhựa đánh vào mặt, ông Vũ Tiến T6 dùng tay đấm vào mặt của H2.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo D: Tại Kết luận điều tra số: 42/BKL-VKSTC-C1 (P5) ngày 14/10/2024 của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát N dân tối cao và Cáo trạng cho rằng bị cáo D và bị cáo T2 phạm tội “Dùng nhục hình” với Vũ Tuấn H2, cho rằng bị cáo D và T2 đã có hành vi dùng còng số 8 còng hai tay của H2 lên thanh sắt ngang thứ năm của cửa sổ cách mặt đất 2,29 mét khiến hai chân tay của H2 duỗi thẳng, phải đứng nhón bằng các đầu ngón chân trong thời gian dài gây đau đớn về mặt thể xác nhằm mục đích ép buộc H2 nhận tội là chưa đúng với bối cảnh của vụ việc. Nguyên N bắt nguồn từ khi H2 bị dẫn về trụ sở công an xã B thì D còng một tay H2 vào ghế yêu cầu H2 viết bản tường trình nhưng H2 bị “ngáo đá”, có hành động quá khích, liên tục la hét, đập phá bàn ghế (H2 đã dùng chân đạp gãy chân bàn làm việc tại Hội trường UBND xã B) và tự đập đầu gây thương tích cho bản thân, có thể dẫn đến hành động tự sát vì H2 đã sử dụng ma túy trước đó vào ngày 31/10/2023. Chính vì vậy D đã còng tay H2 lên cửa sổ nhằm ngăn chặn những hành vi của H2 chứ mục đích không phải là ép H2 nhận tội.

Ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa: Sau khi H2 bị bắt đưa về Công an xã B. Trong quá trình làm việc, H2 không thừa nhận hành vi phạm tội nên bị Nguyễn Mạnh D cùng ông Trần Quang T7, ông Trần Văn Hùng thay nhau dùng gậy cao su, gậy nhựa đánh nhiều cái vào hai bên hông, đùi trái, lưng, dùng dùi cui điện chích vào hai bên hông sườn, cánh tay phải của H2. Sau đó, đưa H2 sang Hội trường UBND xã B để tiếp tục làm việc. Tại đây, H2 bị Nguyễn Mạnh D cùng nhiều cán bộ huyện khác dùng gậy cao su, dùi cui điện đánh chích vào hai bên hông, bắt tay phải của H2. Tại bản kết luận giám định xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Tuấn H2 là: 01% (Một phần trăm). Như vậy, có người khác cùng tham gia dùng nhục hình đối với H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D1 vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Trong thời gian từ khoảng 21 giờ 45 phút ngày 31/10/2023 đến 04 giờ ngày 01/11/2023, tại trụ sở Công an xã B và Hội trường UBND xã B, huyện L. Bị cáo Nguyễn Mạnh D- Thượng úy, cán bộ Công an xã B được phân công làm việc, ghi lời khai của Vũ Tuấn H2 (bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy) và Nguyễn Danh T2, cán bộ Dân phòng được phân công nhiệm vụ canh giữ H2 cho Nguyễn Mạnh D làm việc. Do, H2 không thừa nhận hành vi phạm tội nên Nguyễn Mạnh D và Nguyễn Danh T2 đã cồng hai tay của H2 lên thanh sắt ngang thứ năm của cửa sổ cách mặt đất là 2,29 mét khiến hai chân tay của H2 duỗi thẳng, phải đứng nhón bằng các đầu ngón chân trong thời gian dài, đến khi bị phát hiện thì D và T2 mới mở tháo cồng hai tay của H2.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Dùng nhục hình” theo khoản 1 Điều 373 Bộ luật Hình sự. Như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát N dân tối cao là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét T8h chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi dùng nhục hình của các bị cáo đã xâm phạm đến T8h sức khỏe của bị hại, gây đau đớn về thể xác của người khác, đồng thời còn xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng.

Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội T8h chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết chắc chắn. Bị cáo Nguyễn Mạnh D là người giữ vai trò chính, trực tiếp thực hiện và chỉ đạo bị cáo Nguyễn Danh T2 cùng thực hiện tội phạm. Bị cáo Nguyễn Danh T2 là người thực hành theo ý kiến của bị cáo D cùng thực hiện tội phạm. Xét vai trò bị cáo T2 có thấp hơn so với bị cáo D. Do đó, mức án các bị cáo nhận lãnh phải nghiêm tương xứng vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Danh T2 mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo D tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo D có thành tích xuất sắc trong công tác (10 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an N dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc) đã được Chủ tịch Nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang (Hạng Ba) theo quy định tại điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, còn xem xét cho bị cáo Nguyễn Mạnh D quá trình công tác, được Bộ trưởng Bộ Công an tặng Kỷ niệm chương và được Ủy ban N dân huyện L tặng giấy khen. Hiện tại gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (có đơn xác nhận)

theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho các bị cáo để thể hiện T8h N đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Danh T2, về thời gian tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến ngày xét xử cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo T2 ra ngoài xã hội, xử phạt bị cáo mức án bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam là thỏa đáng.

Quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá T8h chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Đối với lời khai của bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại hồ sơ.

Đối với lời khai của bị cáo Nguyễn Danh T2. Quá trình làm việc với H2 tại Hội trường UBND xã B vào đêm ngày 31/10/2023, bị cáo T2 thấy ông T7- Cán bộ Công an huyện L dùng dép đánh vào má bên trái của H2. Qua kết quả xem xét dấu vết trên thân thể của H2 tại Trạm y tế xã B và khám tại Bệnh viện Đa Khoa khu vực L không ghi nhận có thương tích trên má của H2. Qua thu thập tài liệu, chứng cứ xác định ông T7 không có tham gia làm việc với H2 nên lời khai của T2 không có cơ sở.

Đối với lời khai của bị hại H2. Trong lúc làm việc tại Công an xã và Hội trường UBND xã B, bị hại bị cán bộ Công an xã và Công an huyện đánh gây ra thương tích, dấu vết còn để lại trên người. Qua thu thập tài liệu, chứng cứ lời khai các cán bộ Công an huyện đều không thừa nhận có làm việc với bị hại H2 vào tối ngày 31/10/2023 tại Công an xã B. Ngoài ra, không có tài liệu, chứng cứ nào xác định được có sự tham gia, bàn bạc giữa những người dùng nhục hình với nhau, không có cơ sở xác định được hành vi dùng nhục hình của người nào là nguyên N chính gây nên thương tích 01% của bị hại Vũ Tuấn H2.

Đối với ông Lê Minh T4- Trưởng Công an xã B, là người được phân công trực chỉ huy ngày 31/10/2023. Ông T4 đã không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình nên đã để Nguyễn Mạnh D và Nguyễn Danh T2 dùng nhục hình trong quá trình làm việc với Vũ Tuấn H2. Tuy nhiên, ông T4 không chỉ đạo D, T2 dùng nhục hình đối với Vũ Tuấn H2 nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Trần Quang T7 được phân công thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ Công an xã B xử lý việc bắt giữ Vũ Tuấn H2. Tuy nhiên, không có cơ sở kết luận ông T7 có mặt tại Hội trường Ủy ban N dân xã B và có hành vi dùng dép đánh vào mặt H2 nên không có căn cứ để xử lý. Viện kiểm sát N dân tối cáo cũng đã có văn bản kiến nghị xử lý vi phạm xảy ra trong hoạt động tư pháp đối với ông Trần Quang T7.

[4] Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo D: Người bào chữa cho bị cáo đã nêu nguyên N, điều kiện dẫn đến bị cáo phạm tội, đánh giá T8h chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo D và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, còn nêu các tình tiết giảm nhẹ khác; Quá trình công tác bị cáo D được Bộ trưởng Bộ Công an tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và được UBND huyện L tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19; bị cáo D có cha ruột là ông Nguyễn Huy T từng công tác tại Trung đoàn 113, Bộ Tư lệnh Đặc Công và đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; Gia đình vợ ông D có cụ Nguyễn Thị N1 là bà nội của bà Võ Ngọc H4 được tặng thưởng Huy Chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng nhất; mẹ của bà H4 là bà Ngô Thị Bạch Y hiện đang thờ cúng đối với Liệt sĩ Ngô Phi V1 (là anh ruột của bà Y), bị cáo D là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo D được hưởng mức án bằng thời hạn tạm giam. Đề nghị của Luật sư không không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư không đồng tình Cáo trạng của Viện kiểm sát. Trong vụ án, bị hại Vũ Tuấn H2 đã bị các bị cáo còng 02 tay lên cửa sổ, đứng nhón bằng các đầu ngón chân và H2 đã bị đánh gây ra thương tích 1%. Cơ quan điều tra chưa làm rõ thương tích của H2 là do ai gây ra? Theo lời khai của bị hại và lời khai của Lê Minh T4, Trần Quang T7, Trần Văn H8, Vũ Tiến T6, Nguyễn Chí T5, Nguyễn Ngọc Minh T9, Nguyễn Minh H3..., xác định có người khác cùng tham gia dùng nhục hình đối với H2. Do đó, có bỏ lọt tội phạm? Theo Cáo trạng quá trình điều tra không đủ cơ sở để kết luận hành vi dùng nhục hình của những người có liên quan, không xác định được có sự tham gia, bàn bạc giữa những người dùng nhục hình với nhau, không kết luận được hành vi dùng nhục hình của người nào là nguyên N chính gây nên thương tích 01% của Vũ Tuấn H2 là không đúng thực tế vụ án, thương tích 01% của Vũ Tuấn H2 là do đâu? Đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra làm rõ.

Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[7] Biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Vũ Tuấn H2 không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo D tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại Vũ Tuấn H2. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh D đồng ý bồi thường cho Vũ Tuấn H2 số tiền trên, bị hại Vũ Tuấn H2 đồng ý. Xét việc tự nguyện bồi thường của bị cáo D cho bị hại là tự nguyện không trái pháp luật nên ghi nhận.

(Số tiền 20.000.000 đồng. Chi cục thi hành án dân sự huyện L đang tạm giữ tại biên lai thu tiền số 0006641 ngày 17/02/2025)

Xử lý vật chứng: 01 (một) tấm ảnh Vũ Tuấn H2 bị còng hai tay vào cửa sổ được đánh số bút lục, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Số vật chứng gồm:

- 01 (một) cây gậy cao su màu đen, hình trụ, dài khoảng 52cm, đường kính khoảng 03cm, một đầu có lỗ để móc dây ở phía tay cầm;
- 01 (một) cây gậy nhựa màu đen- trắng, hình trụ, dài khoảng 45cm, đường kính khoảng 04cm, một đầu có lỗ để móc dây ở phía tay cầm;
- 01 (một) cái còng số 8 bằng kim loại, ký hiệu SM 6008-103 TH12j1026 MADE IN TAIWAN, dài khoảng 23cm;
- 01 (một) dùi cui điện nhãn hiệu TITAN M3, ký hiệu TB-TT79 03203654, khi thu lại có chiều dài khoảng 34 cm, khi mở ra có chiều dài khoảng 53cm;
- 01 (một) dùi cui điện nhãn hiệu TITAN M5, ký hiệu 11110534, khi thu lại có chiều dài khoảng 34 cm, khi mở ra có chiều dài khoảng 53cm.

Là công cụ hỗ trợ của Công an xã B được cấp phát theo đúng quy định, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Công an xã B có yêu cầu nhận lại số vật chứng nêu trên. Do đó, số vật chứng nêu trên được hoàn trả lại cho Công an xã B, huyện L.

Đối với 01 (một) cái còng số 8 bằng kim loại, màu sáng (đã qua sử dụng), do bị cáo T2 giao nộp (BL: 51), không phải công cụ hỗ trợ của Công an xã B, bị cáo T2 đã tự ý sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cây gậy giữ 03 khúc bằng kim loại, màu sáng, tay cầm được quấn cao su màu đen, khi mở bung ra gậy dài khoảng 60cm, khi thu lại gậy dài khoảng 22cm. Thu giữ của bị cáo D ngày 19/7/2024 (BL: 48), không liên quan đến vụ án, không phải là công cụ hỗ trợ. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tiêu hủy. Do đó, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây gậy giữ 03 khúc nêu trên.

(Số vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện L đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2025)

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị Thu H4 (chị ruột bị hại H2) có giao nộp tài liệu, chứng cứ 01 (một) tấm ảnh Vũ Tuấn H2 bị còng hai tay vào cửa sổ; 01 (một) tấm

ảnh cán bộ công an (không rõ hình) và 01 USB (không kiểm tra nội D1 bên trong) là chứng cứ dùng tham khảo. Hội đồng xét xử đã xem xét, lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Danh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Danh T2 phạm tội “Dùng nhục hình”.

Căn cứ khoản 1 Điều 373; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh D 10 (Mười) tháng tù.

Thời hạn tù T8h từ ngày bị bắt tạm giam 19/7/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 373; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh T2 07 (Bảy) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày tù.

Thời hạn tù T8h từ ngày bị bắt tạm giam 19/7/2024. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Danh T2 đang bị tạm giam, nếu bị cáo T2 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Mạnh D cho bị hại Vũ Tuấn H2 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện L đang tạm giữ tại biên lai thu tiền số 0006641 ngày 17/02/2025)

Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho Công an xã B vật chứng gồm:

- 01 (một) cây gậy cao su màu đen, hình trụ, dài khoảng 52cm, đường kính khoảng 03cm, một đầu có lỗ để móc dây ở phía tay cầm.

- 01 (một) cây gậy nhựa màu đen - trắng, hình trụ, dài khoảng 45cm, đường kính khoảng 04cm, một đầu có lỗ để móc dây ở phía tay cầm.

- 01 (một) cái còng số 8 bằng kim loại, ký hiệu SM 6008-103 TH12j1026 MADE IN TAIWAN, dài khoảng 23cm.

- 01 (một) dùi cui điện nhãn hiệu TITAN M3, ký hiệu TB-TT79 03203654, khi thu lại có chiều dài khoảng 34 cm, khi mở ra có chiều dài khoảng 53cm.

- 01 (một) dùi cui điện nhãn hiệu TITAN M5, ký hiệu 11110534, khi thu lại có chiều dài khoảng 34 cm, khi mở ra có chiều dài khoảng 53cm.

(Đều đã qua sử dụng).

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cái còng số 8 bằng kim loại, màu sáng do bị cáo T2 đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây gậy giữ 03 khúc bằng kim loại, màu sáng, tay cầm được quấn cao su màu đen, khi mở bung ra gậy dài khoảng 60cm, khi thu lại gậy dài khoảng 22cm của bị cáo D.

(Số vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện L đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2025)

3 - Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Danh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4 - Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS ND T. Đ;
- VKS ND H. L;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn T4 Cảnh

